

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - TÂY NINH**

Bản án số: 110/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29-12-2025.

V/v tranh chấp ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Tấn Lợi;

2. Ông Phan Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 708/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ C, ấp H, xã T, tỉnh Tây Ninh; CMND/CCCD số: 083178017588, ngày cấp: 24/3/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (vắng mặt).

Bị đơn: Anh Hồ Ngọc Long A, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ C, ấp H, xã T, tỉnh Tây Ninh; CMND/CCCD số: 080075000003, ngày cấp: 07/02/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 11 năm 2025, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hồ Ngọc Long A chung sống vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã mặc dù đã được gia đình 02 bên khuyên can nhưng vẫn không thể hàn gắn được. Vợ chồng chị sống ly thân khoảng 05 năm nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh A.

Về con chung: Sinh được 02 con chung tên Hồ Bảo K, sinh năm 2000 và Hồ Bảo N, sinh năm 2006, hiện các cháu đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị trình bày không thiếu nợ ai.

Bị đơn anh Hồ Ngọc Long A trình bày: Anh và chị T chung sống vào năm 2000, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Nay vợ xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Sinh được 02 con chung và đã đủ 18 tuổi, nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh trình bày không thiếu nợ ai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tổng đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân - Gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy T đối với anh Hồ Ngọc Long A. Tuyên xử chị Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn với anh Hồ Ngọc Long A.

- Về con chung: 02 con chung đã đủ 18 tuổi, nên không đặt ra giải quyết.

- Tài sản chung: Chị T, anh A không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T, anh A trình bày không thiếu nợ ai.

- Về án phí: Chị T chịu án phí DSST theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: **Chị T, anh A** vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị T, anh A chung sống năm 2000, có đăng ký kết hôn, nên được xem là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Nay chị T xin ly hôn. Qua làm việc anh A cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy việc chị T xin ly hôn là có căn cứ phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: 02 con chung tên Hồ Bảo K, sinh năm 2000 và Hồ Bảo N, sinh năm 2006, đã đủ 18 tuổi nên chị T, anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị T, anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị T, anh A trình bày không thiếu nợ ai.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh là phù nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Tuyên xử chị Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn với anh Hồ Ngọc Long A.

2. Về con chung: 02 con chung đã đủ 18 tuổi, nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận chị T, anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị T, anh A trình bày không thiếu nợ ai.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà chị T đã nộp theo biên lai thu số 0011932 ngày 12/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho chị T, anh A biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh (Phòng KT-NV);
- VKSND khu vực 11;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- UBND phường Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Tuấn

